sự xuất hiện của Mỹ và các đồng minh ở đây đã ngăn cản đáng kể tham vọng bá quyền của Trung Quốc.

ông Giang cho rằng Biển Đông sẽ là nơi chứng kiến cuộc cạnh tranh quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc (TQ) bước vào giai đoạn cao trào, đặt ra nhiều thách thức cho những nước xung quanh, trong đó có Việt Nam

Hiện tượng này không chỉ giới hạn ở các khu vực như châu Á, châu Phi mà ngay cả châu Âu cũng xuất hiện những cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị. Trong khi đó, cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung trên toàn cầu lan rộng sang nhiều lĩnh vực từ tài chính, kinh tế, chính trị đến khoa học công nghệ, đặt ra nguy cơ kéo theo sự tham dự của những nước khác và tác động tiêu cực đến trật tự thế giới hiện hành.

nhất là với số lượng tàu chiến, khí tài quân sự mà Bắc Kinh đem vào vùng biển này những năm gần đây.

Do đó, nước này xem Biển Đông là khu vực để thể hiện sức mạnh và độc chiếm Biển Đông là bước đầu tiên trong việc xác lập TQ chính là cường quốc hàng đầu thế giới trong thời kỳ mới, không phải Mỹ. Bắc Kinh từ lâu cũng xem việc kiểm soát Biển Đông là một phần của việc duy trì lợi ích cốt lõi của TQ, tương tự các khu vực Tân Cương, Tây Tạng và Đài Loan. Bốn khu vực này được đặc biệt chú trọng bởi nó liên quan mật thiết đến an ninh quốc gia và ổn định chính trị của TQ nên chắc chắn Bắc Kinh sẽ không có bất kỳ nhượng bộ nào về cái gọi tuyên bố chủ quyền của TQ ở đây, không loại trừ khả năng can thiệp quân sự nếu cần.

Về phía Mỹ, nước này kể từ thời Tổng thống George H. W. Bush (nhiệm kỳ 1989-1993) đã rất chú trọng việc duy trì hiện diện ở châu Á-Thái Bình Dương và xác định việc duy trì an ninh, ổn định ở Biển Đông là lợi ích quốc gia. Đến thời Tổng thống Donald Trump, nhận thức này ngày càng phát triển, thành một phần của chiến lược lớn hơn là Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do, rộng mở. Có thể thấy Mỹ-TQ đã xảy ra mâu thuẫn lợi ích trong cách tiếp cận vùng biển này và mâu thuẫn này tăng lên theo thời gian.  
Ông Giang cũng lưu ý là Mỹ từ khi ông Trump lên nắm quyền đã thay đổi rõ rệt quan điểm của mình về vấn đề Biển Đông và TQ thông qua những động thái cứng rắn hơn, lập trường chống đối công khai hơn. Nếu như dưới thời Tổng thống Barack Obama, hải quân Mỹ chỉ tổ chức một vài cuộc tuần tra đảm bảo tự do hàng hải đi kèm thông điệp hết sức trung tính là thực thi quyền tự do hàng hải của tàu bè nước ngoài trên vùng biển quốc tế thì từ năm 2017, nước này đã có hơn 10 cuộc tuần tra như vậy diễn ra với những thông điệp mang tính thách thức như Mỹ sẵn sàng duy trì hiện diện xung quanh các thực thể mà TQ chiếm đóng trái phép.

|  |
| --- |
| TQ là một con hổ và một con hổ thì không quan tâm gì đến luật pháp mà nó chỉ cần thỏa mãn cơn đói, ở đây là tham vọng chủ quyền ở Biển Đông. Để đối phó với TQ thì chúng ta cần phải vận dụng hết sức những lợi thế của đoàn kết và hợp tác, tránh sa đà vào cạnh tranh sức mạnh thuần túy với họ. |

Một điểm đáng chú ý trong tình hình Biển Đông thời gian qua là Mỹ và các nước [đồng minh](https://plo.vn/tags/xJHhu5NuZyBtaW5o/dong-minh.html) đã bắt đầu tham gia đấu tranh chống tham vọng chủ quyền của TQ trên phương diện pháp lý mà điển hình là việc hàng loạt quốc gia (trong đó có Mỹ) gửi công hàm bác bỏ các yêu sách phi lý của Bắc Kinh lên Liên Hợp Quốc. Mỹ từ tháng 5 đến tháng 7-2020 cũng liên tục đưa ra những tuyên bố xác lập rõ là nước này không chấp nhận cái gọi là đường chín đoạn của TQ ở Biển Đông và cảnh báo trực tiếp ý đồ biến Biển Đông thành đế chế hàng hải của Bắc Kinh.

Theo ông Nguyễn Trường Giang, việc ngày càng nhiều nước chọn đấu tranh pháp lý với TQ là một dấu hiệu đáng khích lệ và về dài hạn sẽ tốt hơn cho tình hình của Biển Đông hơn là sự xuất hiện dày đặc của các loại tàu chiến, tàu sân bay. Đối với những nước nhỏ, luật pháp quốc tế là công cụ hữu hiệu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình không bị xâm phạm bởi vì một lý do đơn giản, khi chúng ta hành xử đúng luật thì toàn thế giới sẽ đứng về phía chúng ta và điều đó có sức mạnh hơn bất kỳ đội quân hùng mạnh nào. Việc tận dụng công cụ pháp lý cũng giúp hạn chế nguy cơ Bắc Kinh lợi dụng sơ hở, xuyên tạc luật pháp quốc tế để củng cố yêu sách chủ quyền phi pháp của mình.

Ông Giang chia sẻ rằng thông qua kinh nghiệm nghiên cứu, ông nhận thấy TQ chỉ xem luật pháp quốc tế như là một bước đệm trên con đường trở thành siêu cường và sẽ sẵn sàng vứt bỏ một khi không còn giá trị lợi dụng. “TQ chỉ muốn chơi theo luật riêng của họ và khi nước này ngày càng phát triển, họ càng tự cho mình cái quyền vẽ lại luật chơi của những nước khác thông qua sức mạnh của bản thân, chúng ta không được để kịch bản đó xảy ra” - ông Giang cảnh báo.

Nhìn chung, học giả Nguyễn Trường Giang cho rằng trong thời gian tới, dù tham vọng của TQ sẽ không giảm đi nhưng về cơ bản, cạnh tranh Mỹ-Trung sẽ tạm thời gây khó cho những bước tiến của TQ ở Biển Đông. Những nước trong khu vực cần tận dụng ảnh hưởng tích cực này để sẵn sàng đối phó với những bất ngờ trong tương lai.

Hiện nay, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục cạnh tranh liên quan đến các điểm nóng trên thế giới, như vấn đề Đài Loan (Trung Quốc), Biển Đông, cuộc xung đột Nga - U-crai-na... Tại Đối thoại Shangri-La năm 2022, giới quan sát tập trung vào bài phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng hai nước như một chỉ dấu để đo lường mức độ căng thẳng giữa hai nước tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, góp phần phản ánh bức tranh địa - chính trị trong khu vực. Đối với vấn đề Biển Đông, cả Mỹ và Trung Quốc đều quan tâm tới các giá trị chiến lược của Biển Đông đối với khu vực và các nước. Đối với vấn đề Đài Loan (Trung Quốc), Mỹ đã có phát biểu cứng rắn; một mặt, Mỹ duy trì cam kết tôn trọng chính sách “một nước Trung Quốc”; mặt khác, Mỹ khẳng định ủng hộ Đài Loan về mặt quân sự, phản đối việc Trung Quốc để ngỏ khả năng sử dụng vũ lực trong vấn đề thống nhất Đài Loan. Đáp lại, Trung Quốc nhấn mạnh quyết tâm thống nhất Đài Loan “bằng mọi giá”; đồng thời, cáo buộc Mỹ lôi kéo các nước trong khu vực, cho rằng chiến lược Ấn Độ Dương  - Thái Bình Dương của Mỹ là công cụ đối đầu chống Trung Quốc.

Theo các chuyên gia, chiều hướng cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc sẽ còn kéo dài trong nhiều thập niên tới, bởi: Một là, sự phát triển và tương quan so sánh sức mạnh Mỹ - Trung Quốc sẽ còn diễn biến phức tạp và còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Mặc dù Trung Quốc sẽ tiếp tục là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới và về mặt danh nghĩa, tương quan sức mạnh có thể sẽ ngang bằng Mỹ, nhưng Trung Quốc sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều vấn đề, bao gồm nợ. Tính đến cuối năm 2019, dư nợ của Trung Quốc đã ở mức 263% GDP, cao hơn con số 255% của Mỹ. Gánh nặng nợ của Trung Quốc có thể tăng lên hơn nữa khi dân số già đi và một số lượng lớn người về hưu. Chất lượng phát triển khoa học - kỹ thuật và quân sự trong tương quan giữa hai nước cũng là một chủ đề phức tạp; hai là, Mỹ hiện có mạng lưới đồng minh, đối tác nổi trội hơn, song Trung Quốc cũng đang tranh thủ các nguồn “sức mạnh mềm” để gia tăng ảnh hưởng tại các tổ chức quốc tế, các khu vực một cách đáng kể và tiến trình này còn có thể kéo dài trong nhiều năm tới; ba là, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc diễn ra trong bối cảnh cục diện thế giới đang định hình, rất khó đoán định sẽ phát triển như thế nào trong tương lai. Xu hướng đa cực, đa trung tâm đang diễn ra nhanh hơn. Tuy nhiên theo nhận định của một số chuyên gia, giai đoạn hậu Chiến tranh lạnh có thể đã kết thúc, song chưa rõ cục diện mới với các quy luật, chuẩn mực, định chế cụ thể nào sẽ chi phối quan hệ quốc tế do làn sóng phản đối toàn cầu hóa ngày càng tăng, quản trị toàn cầu trở nên khó khăn hơn và nhiều luật lệ quốc tế đang bị thách thức.

**Về tác động đến điều chỉnh chính sách của các nước lớn**

Thứ nhất, các nước lớn tập trung điều chỉnh chính sách theo hướng phục vụ tốt hơn lợi ích quốc gia của họ. Dù muốn hay không, với sự điều chỉnh đáng kể của Mỹ và Trung Quốc liên quan tới cạnh tranh nước lớn, các nước và trung tâm, như Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, EU... tiếp tục phải điều chỉnh chính sách theo hướng tập trung hơn vào các mối quan tâm chung của Mỹ và Trung Quốc. Đơn cử như, làm rõ hơn tầm nhìn và chính sách quốc gia đối với khu vực Ấn Độ Dương  - Thái Bình Dương - một trọng tâm phát triển của thế giới cũng như trong cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc.

Trong những năm qua, Nga coi trọng sự phát triển của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và tìm cách tăng cường quan hệ chiến lược với các nước truyền thống, các liên minh, liên kết trong khu vực; trong đó, chú trọng xây dựng quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” với Trung Quốc nhằm tạo “đối trọng” với Mỹ, hạn chế sức ép từ Mỹ và phương Tây; đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện với các nước, các tổ chức, diễn đàn hợp tác kinh tế, chính trị, an ninh trong khu vực và coi đây là một kênh quan trọng để Nga bảo vệ lợi ích quốc gia, gia tăng ảnh hưởng tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Kể từ khi nổ ra xung đột Nga - U-crai-na và phải đối mặt với nhiều sức ép từ Mỹ và phương Tây, Nga tiếp tục đẩy mạnh quan hệ với Trung Quốc để phá thế bao vây, cấm vận (nhất là về tài chính, thanh toán quốc tế...), tìm kiếm cơ hội để thúc đẩy hợp tác với một số quốc gia có lợi ích đan xen với Nga (nhất là liên quan đến năng lượng, nguyên nhiên liệu) và tạo sức ép ngược lại với Mỹ, phương Tây.

Tháng 4-2017, Nhật Bản đã công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) với nội dung chủ yếu: thúc đẩy kết nối giữa châu Á với Trung Đông và châu Phi; củng cố hình ảnh, nâng cao vị thế toàn cầu của Nhật Bản với vai trò là một nước lớn; kết hợp với các đồng minh, đối tác nhằm bảo đảm sự cân bằng chiến lược ở khu vực. Theo đó, Nhật Bản coi trọng tăng cường “sức mạnh mềm” thông qua các dự án hợp tác kinh tế, hỗ trợ tài chính cho các nước tại khu vực Nam Á, Đông Nam Á, châu Phi. Nhật Bản cùng với Ấn Độ chi hàng trăm tỷ USD cho dự án “Hành lang tăng trưởng Á - Phi” đầy tham vọng, để xây dựng kết cấu hạ tầng kết nối hai lục địa giàu tiềm năng. Ngoài ra, Nhật Bản còn tích cực tham gia liên minh với Mỹ, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a (nhóm QUAD); tăng cường hợp tác quốc phòng với một số nước để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, bảo vệ tự do hàng hải, bảo đảm an ninh và ổn định ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ấn Độ mở rộng phạm vi địa lý của khu vực trong Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, theo đó Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bao trùm vùng duyên hải châu Phi ở phía Tây Ấn Độ Dương và biển Ả rập, bao gồm các nước láng giềng trong vùng Vịnh, các đảo quốc ở biển Ả rập và khu vực châu Phi. Sáng kiến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ bao gồm bảy trụ cột và có thể xếp thành sáu nhóm: 1- An ninh hàng hải; 2- Hệ sinh thái biển và tài nguyên biển; 3- Xây dựng năng lực thực thi hàng hải và chia sẻ thông tin; 4- Quản lý và giảm rủi ro thảm họa; 5- Hợp tác khoa học và công nghệ; 6- Kết nối thương mại và vận tải biển. Cách tiếp cận của Ấn Độ trong chiến lược này là bao trùm, vượt lên các vấn đề an ninh truyền thống hay các thách thức địa - chính trị(2).

Tháng 9-2021, EU đã công bố Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương với 7 lĩnh vực ưu tiên, gồm thịnh vượng chung và phát triển bền vững; chuyển đổi xanh; quản trị đại dương; quản trị kinh tế số; kết nối khu vực; an ninh, quốc phòng và an ninh con người. Trên cơ sở đó, EU đề xuất nhiều sáng kiến hợp tác có giá trị, như Liên minh Xanh, Mạng lưới ngoại giao mạng, Thỏa thuận Đối tác số sử dụng trí tuệ nhân tạo... Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo tại khu vực, EU ủng hộ các giải pháp đối thoại hòa bình, giải quyết bất đồng dựa trên luật pháp quốc tế; cam kết phối hợp với đồng minh, đối tác, bảo vệ tự do hàng hải, thương mại, xây dựng khu vực ổn định và phát triển(3).

Có thể thấy, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, EU có những điểm chung: 1- Về lâu dài đều quan tâm đến việc cùng Mỹ, Trung Quốc thúc đẩy sự phát triển của khu vực theo hướng “tự do và rộng mở” (hàm ý tự do phát triển và gắn kết với thế giới bên trong và ngoài khu vực, nhất là với các nước lớn); 2- Chú trọng thiết lập và tăng cường quan hệ hợp tác lâu dài, toàn diện với các quốc gia trong khu vực; 3- Quan tâm thúc đẩy hợp tác trên mọi lĩnh vực, nhất là liên quan đến các vấn đề an ninh, phát triển với các sáng kiến mới để đáp ứng nhu cầu của các bên trong bối cảnh mới (khi nhiều cơ chế đa phương, khu vực vốn có chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn). Trong tiến trình đó, các nước lớn ưu tiên các sáng kiến cụ thể theo hướng có lợi cho mình và phần nào làm sâu sắc hơn nữa sự phân tuyến liên quan đến cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc (nhất là sau khi xảy ra xung đột Nga - U-crai-na).

Thứ hai, các nước tiếp tục thận trọng trong điều chỉnh chính sách. Mặc dù về cơ bản các nước ủng hộ Mỹ trong việc gia tăng sức ép kinh tế, khoa học - công nghệ với Trung Quốc nhằm thúc đẩy cạnh tranh công bằng, đồng thời giảm thâm hụt thương mại và sự phụ thuộc vào kinh tế Trung Quốc, tạo điều kiện phát triển bền vững cho các nước trong khu vực và cơ hội hợp tác nhiều hơn cho các nước lớn khác, song những nước này cũng tiếp tục thận trọng trong quan hệ với Mỹ, Trung Quốc và với khu vực Ấn Độ Dương  - Thái Bình Dương. Về dài hạn, các nước lớn không mong muốn Mỹ hay Trung Quốc sẽ đạt lợi thế vượt trội so với đối thủ, do sẽ phá vỡ thế cân bằng hiện tại hoặc cạnh tranh Mỹ  - Trung Quốc sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ bởi điều này có thể dẫn đến những hệ lụy không mong muốn đối với thế giới, khu vực và ngay chính các nước lớn. Qua điều chỉnh chính sách trong thời gian qua, dường như các nước lớn tiếp tục mong muốn duy trì một trật tự thế giới đa cực hơn và có các “luật chơi” về an ninh, kinh tế, môi trường... được phát triển theo hướng này.

Mặt khác, các nước lớn không muốn quá phụ thuộc vào Mỹ hay Trung Quốc cũng như thận trọng với khả năng hợp tác “thực chất” của cả hai nước này. Trong khi tiếp tục chia sẻ nhiều giá trị chung về phát triển, quyền con người... với Mỹ, EU và nhiều quốc gia châu Âu (bao gồm Anh) không muốn phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ trong vấn đề an ninh. Cuộc xung đột Nga - U-crai-na hiện nay cũng bộc lộ những mâu thuẫn giữa EU với Mỹ trong phối hợp xử lý khủng hoảng. Ngoài ra, trong khi các nước vừa muốn tăng cường hợp tác cùng có lợi với Trung Quốc, vừa lo ngại về bẫy nợ, sự phụ thuộc vào kinh tế - thương mại,... thì các nước cũng cho rằng dù Mỹ đang đầu tư chiến lược vào Ấn Độ Dương  - Thái Bình Dương để gia tăng sức ép với Trung Quốc trong dài hạn (như Sáng kiến răn đe Thái Bình Dương (PDI) cho phép Mỹ tăng chi tiêu quốc phòng hằng năm khoảng 5 tỷ USD cho mục tiêu này trong giai đoạn 2022 - 2027) thì thực chất, Mỹ chỉ dành một khoản rất nhỏ để chi cho các đối tác Đông Nam Á (đợt đầu chỉ dành 500 nghìn USD cho mục tiêu tăng cường hợp tác quốc phòng với 10 nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)...

Thứ ba, nâng cao năng lực tự chủ là nhân tố quan trọng. Ứng phó với một thế giới có nhiều thay đổi, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc có thể còn kéo dài và nhiều phức tạp, các bài học thiếu hụt năng lượng và hàng tiêu dùng thiết yếu do cuộc xung đột Nga - U-crai-na gây ra... khiến các nước lớn đều phải chú trọng tiếp tục phát triển năng lực tự chủ. Các nước lớn tiếp tục nâng cao năng lực tự chủ, thể hiện qua việc nỗ lực có các chính sách phát triển độc lập hơn, chú trọng thúc đẩy quan hệ với các quốc gia tầm trung, các nước vừa và nhỏ, tập trung vào các lĩnh vực phát triển kinh tế, môi trường... trong hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại.

**Một số hàm ý đối với Việt Nam**

Về dự báo tình hình thế giới, Đại hội XIII của Đảng nhận định, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch COVID-19. Các quốc gia, nhất là các nước lớn điều chỉnh lại chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, làm thay đổi các chuỗi cung ứng. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc(4).

Trong bối cảnh hiện nay, cạnh tranh Mỹ  - Trung Quốc và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn khác đang đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, như hòa bình, hợp tác và phát triển có tiếp tục là xu thế lớn hay không khi trục quan hệ Mỹ - Trung Quốc vốn mang tính định hình thế giới đi vào thế đối đầu toàn diện hơn trong tương lai? Xu hướng tăng cường tự chủ chiến lược của các nước có làm cho toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế không còn là xu hướng phổ biến hay không? Cạnh tranh kinh tế và cạnh tranh chiến lược sẽ tác động đến việc giải quyết các điểm nóng trên thế giới như thế nào?...

Về điều chỉnh chính sách đối ngoại, với xu thế hiện nay của cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc (cạnh tranh toàn diện song trong mức độ kiểm soát được) và sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn khác, với lợi thế cả về mặt địa lý, thành công trong đổi mới và hội nhập quốc tế, vị thế quốc tế và khu vực đang gia tăng trên trường quốc tế,... Việt Nam cần tranh thủ thời cơ thuận lợi để tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường hợp tác với tất cả các nước, bao gồm cả quan hệ chiến lược với các nước lớn (gồm Trung Quốc, Nga, Mỹ...), cũng như phát triển quan hệ với các nước khác.

Về nâng cao năng lực tự chủ, đây là yếu tố phù hợp với xu thế chung cũng như yêu cầu phát triển của Việt Nam trong dài hạn, từ các yếu tố nền tảng như giáo dục, y tế, môi trường đến khả năng nghiên cứu, sản xuất, thương mại, cũng như tích cực tham gia các chuỗi cung ứng, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tham gia định hình luật lệ quốc tế... Tuy nhiên, khi đi vào cụ thể cũng cần có quy hoạch tổng thể và sự tính toán hợp lý.

Tóm lại, trong nhiều năm tới, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc vẫn là chủ đề quan trọng và có thể là nhân tố định hình cục diện thế giới trong dài hạn; do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu sâu xu hướng này. Với xu hướng điều chỉnh chính sách của các nước lớn liên quan đến cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hợp tác quốc tế để tranh thủ nhiều điểm đồng về lợi ích, tránh phụ thuộc vào bất kỳ bên nào, tiếp tục nâng cao năng lực tự chủ trong tiến trình phát triển đất nước./.